

GIÁ BÁN	
DỒNG PHÁP	NGOẠI QUỐC
Mỗi năm 5,00	8,00
Sáu tháng 2,50	3,50
Ba tháng 1,30	2,00

Mua báo phải trả tiền trước.  
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN, 41 đường Quảng cáo, việc riêng xin thương nghị trước.

# TIẾNG-DÂN

Chánh-phủ kiêm Chủ-ban  
HỒNH - THUỐC - KHUANG  
Quản-ly  
TRẦN ĐÌNH-PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE  
Mỗi tuần xuất bản hai kỳ từ tư và thứ bảy

BẢO QUẢN  
Đường Đông-Ba, Huế  
Giấy phép số 46  
Ngày 10/10/1928  
Hộp thư số 31.

Người nói một cách  
kháng khái ngay  
thẳng, khiến cho  
người nghe phải  
động lòng, phải chú  
ý, thì dầu những câu  
trả lời có kịch thích  
thế nào, cũng tức là  
một người trí kỷ vậy

## HAI BÀI DIỄN VĂN

(BUỔI KHAI HỘI VIỆN NHÂN-DÂN-ĐẠI-BIỂU)

Viện Nhân-dân-đại-biểu Trung-kỳ đã họp hội-dồng thường-niên thứ ba, lễ khai-mạc cử hành 3 giờ chiều ngày mùng một. Các quang-cảnh hội-dồng năm nay so với các hội-dồng hai năm trước, tuy vẫn không khác gì lắm, dưới vãn nhân-lân, trên vãn Chánh-phủ, nhưng cái không khí thì khác hẳn trước kia.

Khi mỗi người đã yên chỗ và quan quyền Khâm-sứ Trung-kỳ đã tuyên-bổ khai-hội mà ông Nghị-trưởng mới đứng dậy đọc diễn-văn, thì dù người đơn giản đến chừng nào nhìn lên «bộ Chánh-phủ» cũng có thể đoán trước được cái vẻ nghiêm trọng của buổi hội-dồng này.

Bài diễn-văn ông Nghị-trưởng đại khái bày tỏ cái chán lnh của xứ Trung-kỳ về học-vụ, tài-nguyên và hình luật, cùng là đề cập qua đến vấn-đề Hiến-pháp. Những vấn-đề ấy cũng là các vấn-đề thường ngày nói đến, có gì là lạ lùng? Thế mà nghe đến bài đáp-từ của quan quyền Khâm-sứ thì ai cũng tưởng chừng như ông Nghị-trưởng là một nhà lãnh-tự cách-mạng đứng giữa toà-án mà nghe tuyên đọc cáo trạng của mình.

Trong Nghị-trưởng tuy không có vẻ nào nhiệt như những cuộc thiếp-chiến trong Nghị-trưởng các nước văn-minh; chích có hai bài diễn-văn đọc đi đáp lại, thế mà trong vô-hình thì có một cái không khí xung-đột, kể các hội-nghị trong xứ Đông-dương xưa nay chưa khi nào có. Người trong cục hẳn không lấy cái hiện tượng ấy làm mục-dịch nơi Nghị-trưởng, mà kể bằng quan đứng nhìn vào cũng phải lấy làm ngờ ngạc. Cứ các điều trông thấy thì dù người hữu tâm đến thế nào, đối với cuộc hợp-tác của hai dân tộc sau này cũng phải ngậm ngùi vậy.

Nói cho đúng nghĩa hợp tác thì dù trong bài diễn văn ông Nghị-trưởng có đề gì làm cho Chánh-phủ không bằng lòng, thì chánh phủ cũng nên ôn tồn mà biện bạch, đem ý kiến hai bên đối chiếu mà cùng nhau chằm chằm cho hết cái nghi-đoan; nay cứ lý diễn văn quan quyền Khâm-sứ thì không những Chánh-phủ không muốn xét những điều trần tình của nhân-dân, mà có ai dám hé cái mồm mở lời che đậy trong dân gian thì lại bị buộc ngay là người phản kháng và phỉ-nhân. Dù Chánh-phủ nước

## VIỆN NHÂN-DÂN-ĐẠI-BIỂU TRUNG-KỲ

KỶ HỘI THƯỜNG NIÊN THỨ BA

(Họp ngày 1er Octobre 1928)

Bài đáp từ của quan quyền Khâm-Sứ Jabouille.

Kính chào liệt vị nghị viên.

Bản chức vi ở Trung-kỳ đã lâu năm, nên đã thấy phòng Trung-kỳ Tư vấn sau đến viện nhân dân đại biểu, từ thời kỳ mới thành lập, cho đến thời kỳ cải cách.

Các ông chắc cũng đều biết cảm tình sâu xa của tôi đối với xứ này, mà tôi đã nhận là quê hương thứ hai của tôi, vì thế nên chỉ không khi nào tôi không lưu tâm đến các sự nghiệp có ảnh hưởng sâu xa hoặc về phương diện tinh thần, hoặc về phương diện binh thực, của xứ này.

Nguyên xưa phòng Tư vấn nghị-viện như có ông Hà-Đàng cử là một cách khôn khéo, thời như tướng đã quan thiết đến các vấn đề trọng đại mà chính phủ đã đem ra tư phòng ý kiến và đến các điều khó khăn, do sự cải cách mà ra, và cũng biết rằng những vấn đề tuy là giản dị, nhưng cũng cần lắm kiến thức, kỹ cái trình độ mới vừa đến đây, mà Nam-triệu đã khẩn thiết yêu cầu cái ra Viện Nhân-dân-đại-biểu rồi, đó là một điều tưởng không khí nào nên quên đi được.

Chánh phủ vì tâm lòng bao dung, tha thứ và dễ huê, nên cho chấp pháp xưa nay mong mỏi cái cách, từ các chế độ cho đến ngôi thứ cá nhân, ra tham dự vào việc công nhựt. Tế ra đáng say tuy rằng có những bậc thanh thực, rất đáng kính trọng mà lại cũng gồm đến những người như là đám không toại chí (hạng người này bất cứ xứ nào và gặp chế độ nào cũng có) như là những người nóng nảy hoặc lên địa vị cao trọng, và như là những bọn mà các công sở và các thương gia đã chán công ăn việc làm của họ mà trực xuất ra ngoài.

Bởi thế nên cũng không lạ chi cái thái độ của viện này cũng liêm nhiệm cái ảnh hưởng ấy, nếu chỉ dựa đối với Chánh-phủ Nam-triệu hay là chánh phủ bảo hộ, viện này ra mặt phản kháng, khi nào cũng công klon, khi nào cũng hoài nghi cái ý tưởng hay của bảo hộ, cho đến nỗi quên hẳn cái phạm vi chức vụ theo thể lệ đã đặt cái viện này ra.

Vì thế nên quan thủ-hiệu phải lấy một cái lòng khoan dung mà quyết khừ khừ một lòng tin rằng các ông là người mới tập tành trong con đường chính trị nên chỉ bỏ qua đi những lời không chính đáng đã phát hiện ra giữa viện này, chính trong lúc các người tại mặt trong phe đảng các ông vừa mới thụ ân nặng nề của chánh phủ, xem đó thời ra chánh phủ đang tay mà đầu đất các ông, mà các ông ra nâng cái tay ấy, lại có lời thơn van và lại có thói làm ngờ. Cái đó cũng vì mấy chữ Nhân dân đại biểu mà làm cho xoang trí não, bản chức đây đã từng biết rằng các ông hoặc không biết hoặc muốn quên hẳn cái quyền hạn đích xác của các ông.

Các ông ngỡ rằng viện Nhân dân đại biểu là in như Hạ nghị viện bên này, do phò không đầu phiếu mà ra, ngờ rằng không những là được quyền giám sát chánh phủ mà thôi, mà lại được dự vào cả quyền thống trị và quyền hành chính với nhà

nước bảo hộ nữa, còn đối với Nam-triệu theo ý các ông, thì không thiết đến nữa, nghĩ như vậy thiết trái hẳn với sự thực, với các ý tưởng sáng lập ra viện này, mà cũng nói hẳn cho rõ là sai hẳn đến cái tình thế hiện thời nữa. Một dân tộc nguyên trước năm (trông vòng chế độ độc tài, thời không có lẽ gì như dân nước thẳng đến chế độ đại biểu, mà không khỏi đi qua một buổi giao thời khá lâu, trong buổi ấy thì phải huấn luyện quốc dân biết thấy, từ kẻ thôn dã cho đến bậc thượng lưu.

Chúng ta đây chính đương buổi đứng trong giao thời ấy xin các người có ý nóng nảy phải biết cho và nghĩ lại đến cho, thời mới khỏi những điều thất vọng lớn lao và khỏi gặp những bài học đau đớn. Xin các ông đứng trong rang viện này không phải là thay mặt cho hết thảy dân Nam-việt được đâu, mà cũng không thay mặt được 6 triệu dân Annam, như ban trị sự mới vừa viết cho bản chức đó.

Các ông được trưng tuyên và đến hội đây là chỉ thay mặt cho chừng 2 vạn người bầu cử có đặc quyền, mà nếu như nhà nước nghĩ nên mở rộng ra cách bầu cử thời còn nhiều năm lắm, mới đến cái thời kỳ phổ thông đầu phiếu. Ông Nghị-trưởng danh vọng của viện này như tưởng sáng lo về nỗi các nhà đã bầu cử mình, đến hỏi công việc của mình làm, mà mình không trả lời cho suốt. Nghe lời ông tuyên bố đã ba năm nay, thời bình nhựt, dân xứ Trung-kỳ này nếu không thoát khỏi thì cũng như ngủ say, mà lại bình nhựt như chính phủ quyết một mặt vứt bỏ những lời yêu cầu của các ông. Chớ nói rồi đây bản chức sẽ lấy lòng bản tình kẻ mà chúng tôi những lời ông nói đó là sai hẳn với những việc thật.

Bây giờ bản chức quyết phản kháng lại một cách kịch liệt với điều công kích của ông nghị-trưởng. Bất cứ lời yêu cầu gì của các ông thì chính phủ lưu tâm cứu hành và cũng thể lượng theo cái chỉ hướng của các ông.

Còn như mấy lời yêu cầu không thì hành được là vì hoặc bởi trái với các bản giao ước hay là thể lệ, hoặc bởi các ông khờ cứu chưa được rõ ràng.

Bản chức cuộc với viện này trích ra được một lời yêu cầu nào mà Chánh phủ vất đi hoặc là không nghiên cứu, hoặc là vì ý riêng.

Rồi đây bản chức cũng còn kháng nghị lại cái ý riêng của các ông, bất cứ khi nào cũng nói rằng nhà nước Bảo-hộ tuyên bố một đường mà thì hành một nẻo. Mấy ông tuyên bố và phản đối đến đâu một đầu, nhưng cái lời trên này bản chức không có khi nào bỏ lơ đi thời chống cãi được, bản chức dùng hết các phương pháp để kháng nghị về cái tình thế ấy trái hẳn với việc thật và lại càng phạm đến thanh thể mà nhà nước cần để làm cho hoàn toàn các công việc và cũng bởi vì sự sai lầm quá nhiều làm cho các phe phản đối với nhà nước cứ ăn trong bóng mà tuyên bố rằng trung thành với dân xứ này là

một cơ khiến cho chúng tôi phải có mặt và ở luôn xứ Đông-Pháp này.

Theo như lời ông nghị-trưởng nói từ năm 1926 đến giờ không thấy làm được việc gì kết quả hết. Cũng có là mà sự nhờ lại, - xin cho tôi phép đến đoạn này năm quân bút của một viên phóng sự mà báo, bởi vì ông chủ nhiệm nhà báo Tiếng-dân như tướng thiếu tiến tu tục. Có phải trong năm 1926 đương xe lửa Vinh - Đông-hà lạc thanh thông đầu tư Huế cho đến Bắc-kỳ không?

Cái con đường này liên lạc mấy tỉnh miền bắc và mấy tỉnh trung ương xứ Trung-kỳ với xứ Bắc-kỳ kỹ nghệ phát đạt kia, bà lại không có ảnh hưởng lớn lao gì về phương diện kinh tế và du lịch chăng? Trong hàng sáu trăm thân thương Bắc-kỳ mới vào du lịch khách-đo, như không có các nhà kỹ sư Pháp thời mấy người được viếng cảnh kinh đô? Lại không nhờ đường xe hỏa ấy mà vận tải dễ dàng nông sản hay sao? Đó là một điều nên ghi chép. Cũng trong một lúc ấy sự tra hoạch đường xe hỏa từ Hà đến Nha-trang cũ thành và cũng được hoàn bị luôn. Dem các tỉnh trung ương xứ Trung-kỳ, thường năm bị mất mùa, liên lạc với xứ Nam-kỳ giàu có kia, thời có phải là phương pháp chân chính tuyệt diệu không?

Bởi vì cũng nhờ đường xe lửa ấy mà nhân dân xứ này đi làm thuê mượn để sống ở các sở đồn điền, mà lại gặp khi bão táp hay là cơ cần lại vận tải lương thực được mau mắn là đường nào, lại còn những công cuộc dân thủy nhập điền ở Thanh-hóa và ở Phú-yên giúp cho kẻ dân quê mà mở mang được đất đai xưa nay bỏ hoang phế còn các nhà nông phong phú lại được dư lộc góa ra gửi đi bán các miền thiếu thốn.

Bản chức tình quên việc đắp đê Thuận-An đi; ở ngân sách Đông-Pháp đã trích ra 500.000\$ để làm cho mấy cái đầm nước mặn ở phía nam kinh thành sẽ biến thành ra ruộng tốt hai mùa.

Bản chức lại cần nói đến bao nhiêu là câu công đáp trên thiên lý lộ kia không? Những câu công để giúp cho người đi đường khỏi phải kẻ đũa đồ những nhiều. Con đường thiên lý này nhà nước chú ý tới luôn, là một cái huyết quản để nuôi sống cho xứ Trung-kỳ vậy làm cho sự thông thương tỉnh này sang tỉnh kia, khi xưa cách trở trăm phần nay được dễ dàng nhanh chóng.

Lại thêm sáng lập ra không biết bao nhiêu là hội vận tải bằng xe hơi mới được có hàng ngàn người làm công việc, khi xưa họ chỉ ăn quanh trong làng hay là làm được một ít mẫu ruộng vừa đủ cho cái cảnh sinh nhai eo hẹp.

Ngang đây tới đình cái hiện tồng kẻ này, vì đọc hoài nghe cũng râm, đề ngày giờ lại mà đối phó những lời công kích và trả lời những điều yêu cầu của ông nghị-trưởng danh vọng. Cho tới cái lại những lời ông nghị-trưởng nói rằng: « Nhân dân đã ngã lòng tin cậy nơi chúng tôi,

nhân đó mà không dám tin đến chánh thể của nhà nước ».

Đó là một cái nghị luận, nếu như không phải cái ý kiến riêng của ông Nghị-trưởng thì cũng về bên đảng của ông, mà ý kiến ấy không hợp với sự thật.

Thưa ông Nghị-trưởng, ông là cái tiếng lương của phe đảng ông mà ông quên rằng chánh phủ, ở toàn các hạt trong xứ này cũng có nhiều phương pháp khảo sát được tình thế trong xứ một cách rõ ràng và chắc chắn.

Không có lúc nào mà dân Nam-Việt này được yên ổn bình yên như lúc này, bởi vì được an cư lạc nghiệp, hưởng được cái của mỡ bời nước mắt của mình. Còn cái lòng tin nhiệm của quốc dân tin rằng cuộc trong lai về vãng sau này là nhờ nhà nước Bảo hộ, thời thiết là trọn vẹn.

Cái lòng dân gian như thế mà nên đáng ghi nhớ là bởi vì những bọn phỉa động có lòng căm thù khuyển rồi họ... việc như vậy không phải là chuyện ta ta không biết, mà cũng là không phải không đề phòng, rồi đây nhà nước cũng thu xếp. Nghe theo những lời ông Nghị-trưởng thời ông ngộ nhậu bọn phỉa loạn với đám dân lương thiện, đám này khi nào nhà nước cũng thương yêu, còn bọn kia thời phải biết chắc rằng khi nào mà chúng nó khuyển rồi cuộc trị an của xứ này thời đã có chúng ta ở đây trừng trị ngay.

Tuy rằng đối với tội này nhà nước nghiêm nghị mặc dầu, mà không khi nào đến nỗi sanh sự phỉa luy và oan hiếp đầu, nhưng thế mà chúng ta nên biết rằng nhà nước không thể dung nạp được.

Hàn đến việc chương trình học chánh ông Nghị-trưởng nói rằng việc học mới thì trăm phần chưa được một.

Câu này tôi chỉ trả lời vắn tắt mà thôi, bởi vì lời nói ông nên xác thiết hơn nữa. Không biết ông tìm con số kỷ ở đâu mà nói rằng trong một trăm đứa con trẻ thời chỉ có một đứa học được. Về khoản này muốn nói cho ông rõ sự lầm của ông thời để làm. Theo cái tình thường của ông thì nghiệm ý nhà nước ra một đường khác, cũng như mấy nhà báo phản đối; và ông lại nói thêm rằng quan xem sự học như một việc thù nghịch. Khi nào mà người ta đã thấy rõ hết thấy các nhà các sở chằm lo đến việc học như là bộ Thuộc địa, phủ Toàn quyền, các quan Khâm sứ, quan Đông pháp học chánh tồng trưởng, và các quan Giám đốc học chánh các xứ, hàng lưu tâm đến các vấn đề giáo dục, thời từ đi lại ý kiến trao đổi, cùng nhau sắp đặt các bản dự án, sưu cầu những lời nghị luận, nay nhóm hội đồng này, mai nhóm hội đồng khác, trong mấy hội đồng ấy khi nào người bản xứ cũng có dự vào cả thấy các công việc như thế, thời ta phải tự hỏi rằng không biết vì có gì mà chính ngôi bài ông viết ra sai lầm to lớn như vậy.

Ở xứ Đông-Pháp này không có cái vấn đề nào mà thương phải có



# ANNAM LỊCH SỬ

## HÃY NÊN

# HÚT THUỐC LÁ

# JOB

đem ra thảo luận và tranh biện luôn luôn như cái vấn đề này. Các quan Đại-Pháp cầm cương chính trị xứ này, khi nào cũng đề tâm về vấn đề này như một, cũng vì đặc biệt chú ý đến vấn đề đó nên phải sửa đổi chương trình luôn. Bản tổng kế sau này, hơn là bài nghị luận, chúng tôi biên soạn ra rằng ở xứ Trung-kỳ này chính phủ lưu tâm như một vấn đề rất trọng. Năm 1919 ngân sách bản xứ chỉ chi tiêu 220.000\$ về học chánh mà qua năm 1926 thời số tiền đó cao vọt lên đến 1.000.000\$ mà năm 1929 thời trích đến 1.350.000\$.

Trong một thời gian có 10 năm trời mà tiền chi phí về khoản này xấp bội lên đến sáu lần mà tài nguyên ngân sách thì ba phần chỉ thêm lên có một phần mà thôi.

Còn về khoản lập trường tư là một cái vấn đề quan hệ một thiết đến quốc chính, chính phủ cũng không lơ lửng.

Hiện nay đương lo cung ứng cho một số học sinh nhiều xấp mấy phần số học sinh ngày xưa và cứ tuần tự mỗi năm mỗi cung ứng thêm mãi, mong đến ngày định được cường bách giáo dục.

Chính phủ cố không cho phe đảng nào lấy tự do mà ra làm hướng đạo sự cho đám thanh niên này để lợi dụng mà phản đối với chính phủ. Bởi thế nên nhà nước sẽ cho một trường tư (phần riêng) để cũng mong mọi rằng không bao xa) để khi nào mà chính phủ có thể giám đốc một cách kỹ lưỡng.

Về khoản yêu cầu của các ông xin đánh thuế xa xỉ, thời cái ý kiến ấy cũng đã có người bàn tới rồi, như là ông De Monpezat đại biểu Trung-kỳ. Xin các ông đừng nghĩ rằng lời yêu cầu ấy nhà nước không lưu tâm đến đâu, nhưng các ông phải biết rằng không lẽ định ra một ngạch thuế mới mà không nghiên cứu chắc chắn trước và không xét đến sự sẽ đến mai sau ra thế nào.

Còn như những việc oan khuất mà các ông đã tố bày ra đó thời không phải là toàn cả xứ này đâu. Cái thời kỳ mà người nhà quê sợ phép không dám kiện ông quan là đã qua rồi. Một tên đình hay là một người can án nếu bị thiệt hại, thời hiện nay họ

cũng biết đến cửa nào mà kêu oan rồi, mà hệ đã kêu đến thì xử ngay, có lý thì hơn kiện, nhưng các ông cũng biết ở xứ này nhiều khi vì một vấn đề khác mà cầm đơn đi kiện.

Hình luật thì xưa nay bỏ nghị đã nhiều hiện nay chỉ trừ ra một vài khoản lệ khác mà cầm đơn đi kiện cũng không nên đề cập đến.

Các ông tố cáo ra làm vậy mặc dầu, chờ tới cuộc các ông vạch mặt chỉ tên xem những người nào bị giam bị tù, vì dầu cáo mà phải bị oan, chờ thực ra không có làm lỗi gì.

Ông-kết rồi khi nào cũng tuyên án cho người có tội nghe, chờ không phải như lời các ông mới nói đâu, ở trong xứ Trung-kỳ này không có người tù nào đến nỗi không biết ngày được tha.

Như tưởng các ông không biết rằng bất cứ án gì cũng kiểm duyệt năm bảy lớp và không có một án nào trước khi đem ra thì bản mà không có một vài ông Tây duyệt lại.

Tôi cũng không phải nói với các ông cái số mấy bản án, phải sửa đổi lại, hay là phải lấy cung tiêu lại một lần khác, còn như nói quan lại hà khắc thời đó cũng là một câu sáo-ngữ đã cũ mà không xứng để ra giữa trường nghị luận chính đáng.

Đây tôi cũng ghi rằng các ông không để sót một dịp nào mà không chỉ trích chính phủ như là câu này: « Nhà nước một nói rằng nhơn đạo, hai nói rằng công lý mà dân Annam có cái cảnh tượng khủng hoảng như vậy, tưởng cũng phòng hại đến danh dự nước Pháp ».

Các ông nói làm vậy các ông quyết giấu biệt không nói ra một người dân bản xứ nào mà bị quan nhà ức hiếp đâu.

Phần tôi nghĩ thì họ có bị tội, đó là cũng bởi vì họ vận động làm rồi, phần nghị luận Nam-triều cũng Bảo-bộ, như vậy thì các ông cũng không lấy chỉ làm lạ mà thấy nhà nước trừng trị. Song đó cũng là tạm thời một lúc thôi, bởi vì các ông chán hẳn rằng bất cứ chính phủ nào mà đã biết rõ cái thế lực của mình như nhà nước Bảo-bộ đây thời cũng không ngại gì mà không đem lòng đại độ bao dung cho đến nỗi

quan bản cái tội lỗi của họ đi, làm như vậy chính phủ nào có tưởng gì họ báo oán thù oán lại đâu!

Nhưng vậy mặc dầu, nhà nước Bảo-bộ để gánh vác một cái thiên chức nhân đạo đối với xứ Đông-Pháp này, thời không phải vì những điều máy mọn ấy mà đến nỗi phải đổi cái phương châm chính trị xứ này đi.

Quan Khâm-sứ Friès có nhờ viện trính cho nghĩ một bản dự án Hiến-pháp Trung-kỳ để cho chính phủ khảo sát lại.

Một vài ông đại biểu trong viện này hay thích quá quyết nói rằng: dân ta oán cái chế độ hiện thời và muốn cái cách lại; như vậy là một cái dịp rất hiếm có để cho mấy ông tôi bày cái nguyên vọng của nhân dân và tìm cái phương thuốc gì để chữa đời tình thế lại.

Nhưng vậy mà các ông không chịu luôn theo dịp cái thơ quan Friès đó, mà cứ ung bần học quanh quẩn trước, dùng những cái phương pháp lâu dài dầy dụa, thành thử ra như tưởng các ông không đủ sức mà dự thảo nổi một cái Hiến pháp theo ý nguyện của dân và có thể làm cho nhiều người hoan nghênh được.

Vì vậy nên chỉ tôi cũng ghi nhớ cho sự bất lực của các ông đó lại làm cho hiện hành cái quyền thế của Nam-triều lên nữa, vì Nam triều và Bảo-bộ đã ký những bản hiệp ước với nhau.

Tôi ưng cho ai vậy biết rằng từ này về sau không có việc xảy ra như thế nữa, nếu như còn ai rá để nghị sự Hiến pháp ấy lại, bất cứ vì cớ gì, thời chịu luật mà nghị trị.

Mai chừ tôi thưa chuyện với các ông đây là chỉ lấy tình thành thực quyết một lòng tin rằng xứ Trung-kỳ này một mực đi vào con đường tiến bộ, và những công trình sẽ kết quả nay mai đây, cả xứ Đông-Pháp thấy mà ngạc nhiên vậy.

Phần riêng tôi sẽ lấy làm rất vui mừng (bởi vì tôi cũng tận tâm giúp đỡ cho cái quá hương thủ hai của tôi đây) như như tôi được thấy rằng trong một vài ông ở viện này bỏ cái tinh công kích vì đảng phái riêng của mình, không phải là như một điều ỷ hiệp với trăm công ngàn việc của chính phủ làm đâu.

## VĂN-VĂN

### Cảm vì trông nước lụt

Dân Thái-bình năm xưa bị vỡ đê, năm nay mưa mãi lâu, vì sinh kế quẩn bách nên đi bao người phải bỏ quê cha, đi đất từ mà vào xứ Nam. Mỗi đầu lòng ấy ai trông thấy mà chẳng thâm. Vậy sinh mỗi cảm tình mà đề mấy câu rằng:

Xa trông nước bạc một màu,  
Ngàn ngơ như tấm gương sâu treo bên!

Xôi đồng bào nằm trên khò hải!  
Nỗi đau lòng biết giải cùng ai?

Cùng ai thổ oán than dài!  
Liệu bài đảo chủng tình bài lữ đàng,

Nợ người mình trong vòng sinh kế,  
Chỉ cây bừa kiếm để sinh nhai.

Bao công lao khổ chẳng nai,  
Lần lữa no ăn ngủ khoai đừ thời.

Mấy năm nay ông giờ quá nghiệt!  
Để dang tay muốn diệt giống Hùng!

Năm xưa đê vỡ từ tung,  
Năm nay mưa lụt khắp cùng đờ đay.

Thấy nông cảnh như ngày như đại,  
Ngậm nhân tình chẳng tại giờ sao?

Đường Nam tình liễu liễu vào,  
Cha, con, con, con, vợ biết bao nhiêu người.

Ach gian khổ chắc đời nào hết!  
Đường vận mình thắm rết mòn chán.

Nỗi tình xết thấu tình dân,  
Ai người bần đi ai thên từ bi?

Khai công nợ, ước gì nước cạn,  
Đào sông kia, may hạn có qua.

Xót lòng máu chảy lệ sa!  
Ai ơi việc nước ước nhà phải lo.

NỘI LĂNG PHẠM-VĂN-TRIỆU

## AI TÍN

Ban báo mới được điện tin ở Vjeh cho hay rằng: Bà hai cụ Sào Nam đã tạ thế khi 4 giờ hôm 18 tháng 8 nay và đã táng khi 17 giờ ngày hôm ấy.

Vậy bản-báo xin có lời chia buồn cùng Cụ và qui quyến.

T. D.

## Lại sách cảm

Nghị định quan Khâm-sứ ra ngày 4 Octobre 1928 cấm lưu hành và tàng trữ trong xứ Trung-kỳ hai quyển sách:

- 1- Tân quốc dân của ông Trần-huy-Liêu, xuất bản tại Saigon.
- 2- Hai bà Trưng của ông Nguyễn-ân-Ninh, xuất bản tại Saigon.

mà chỉ đem một cái tình hợp tác sáng suốt, sâu xa, cho được kết quả, đừng có đem cái ý riêng mờ ám mà xét những duyên cớ và những mục đích trong sự hành động của chính phủ bảo hộ, được vậy thời các ông cũng có công giúp vào cho được mau thấy cái thời kỳ đại khai thác trường kinh tế trong xứ này, sau lại cũng là giúp thêm được sự hạnh phúc cho dân gian về mọi phương diện.

(Theo bản dịch của tòa Khâm)

## PHÁP-LUẬT ĐỐI VỚI LAO-ĐỘNG

### Nói về nước Pháp

(Tiếp theo)

Cách đời thường lao động mặc lạt-bệnh trong khi làm công. - Việc này trọng yếu hơn cả. Lao động làm công, không may mắc nạn phải chết hay phải tật bệnh, là một điều thường có. Trong những nhữp ấy, ai người vợ con, ai chăm sóc thuốc-men cho? Thường lao động mắc phải tật bệnh là vì mệt nhọc quá; mệt nhọc quá là vì tiền công ít quá không đủ để bồi dưỡng sức mạnh; tiền công của lao động càng ít thời nghiệp chủ càng được nhiều lời. Vậy thời vì nghiệp chủ quá tham nên lao động mắc phải tật bệnh. Bởi thế nên phải có pháp luật bắt nghiệp chủ "bồi thường".

Nói về cách bồi thường, phải phân biệt « thương tích mắc phải trong khi làm công » (accidents de travail) và « bệnh hoạn sinh ra bởi nghề nghiệp » (maladies professionnelles). Nói về « thương tích mắc phải trong khi làm công », thời có đạo luật 24, 1898 (về sau có hai đạo luật 22, 1902 và 31, 1905 sửa lại). Trước năm 1898, nếu lao động mắc phải thương tích trong khi làm công, thời phải đầu đơn tại tòa án mà kiện nghiệp chủ; nếu tòa án xét biết rằng thương tích ấy vì lỗi nghiệp chủ nên lao động mới mắc phải, thời tòa án có thể chiếu theo khoản 1383 trong pho dân luật (code civil) mà bắt nghiệp chủ bồi thường.

Như thế, đã lỗi thời mà lại tốn kém, thành ra nhiều người lao động mắc thương tích mà không muốn xin bồi thường.

Về sau, kỹ nghệ càng ngày càng hay dùng cơ khí; cơ khí càng nhiều thời thương tích trong các xưởng kỹ nghệ lại càng thường có; bởi thế, nước Pháp phải thi hành đạo luật 9/4, 1898. Đạo luật ấy có hai nguyên lý: sự nguy hiểm của nghề nghiệp (risque professionnel) và cách bồi thường định trước (indemnité forfaitaire).

Thường thường lao động mắc phải thương tích, đều ấy không phải lỗi nghiệp chủ, cũng không phải lỗi lao động, nhưng chính ở chỗ cơ khí. Vậy thì sự bồi thường thương tích phải tính vào trong số tiền tiền phí về cơ khí. Tính vào tiền phí cơ khí tức tính vào tư tài của nghiệp chủ. Nói tóm thời nghiệp chủ phải bồi thường. Nguyên lý « sự nguy hiểm của nghề nghiệp » là thế.

Đã nói rằng nghiệp chủ phải bồi thường (trừ ra khi nào biết được rõ ràng rằng chính lao động cố tâm làm ra thương tích để lấy tiền bồi thường), thời lao động không cần phải kiện cáo gì. Nhưng cách bồi thường đã có pháp luật định trước, lao động chỉ theo đó mà đòi tiền. Nguyên lý « cách bồi thường định trước » là thế.

Nói đại khái thời có ba trường hợp:

1) Người lao động mắc nạn mà chết. Như thế thời pháp luật đã định trước bắt nghiệp chủ phải trả cho vợ con người lao động một số tiền nhất định;

2) Lao động bị thương tích, nhưng thuốc men rồi lành. Như thế thời nếu không làm trên bốn ngày, nhưng dưới 10 ngày, thời kể từ ngày thứ năm sau khi mắc thương tích đến khi lành thương tích nghiệp chủ phải trả mỗi ngày một số tiền bằng nửa tiền công thường; nếu không làm việc được quá 10 ngày, thời nghiệp chủ phải trả số tiền ấy ngay từ hôm mắc thương tích cho đến khi lành thương tích;

3) Lao động bị thương tích, nhưng chữa không lành, phải mắc tật. Như thế thời: nếu mắc tật mà không làm việc được cho đến khi chết, thời nghiệp chủ phải trả cho đến khi chết một số tiền bằng 2/3 số tiền công thường; nếu mắc tật mà còn làm việc được, thời phải trả cho đến khi chết một số tiền bằng nửa số tiền công vì mắc thương tích mà mất (nghĩa là: thời dự trước khi mắc thương tích tiền công của lao động là 10f; sau khi mắc thương tích, vì lao động có tật, số tiền công ít, làm công ít, tiền công chỉ còn 6f; thế thời vì thương tích mà lao động mất đi 4f; vậy thời nghiệp chủ phải trả cho lao động đến khi chết mỗi ngày 2f).

Nói về « bệnh hoạn sinh ra bởi nghề nghiệp », đạo luật 25/10/1919 bắt bồi thường cũng giống như cách bồi thường tích đã nói ở trên.

Nói tóm lại, pháp luật hiện nay thi hành bên Pháp, trong mười phần khổ đống của con nhà lao động, cũng làm giảm bớt được hai ba phần vậy.

(Còn nữa)

Trần-Dịch-Nam

## CÁI CHÍNH

Trong bài Thế-giới thời đóm số báo trước, trang thứ ba, cột thứ nhất tại hàng 11 xin đọc: Nước Anh thấy Pháp chiêm nhiều... chừ không phải Nước Anh thấy Mỹ chiêm nhiều... tại hàng 15 xin đọc: Nước Pháp cử đồng binh ở... chừ không phải Nước Pháp cử đồng ở...

## HỘI TRUNG-KỲ CÔNG THƯƠNG LIÊN HIỆP Nhóm đại hội đồng

Hội T. K. C. T. L. H. có lời bá cáo công các cổ đông của Hội, còn ai chưa góp tiền cổ phần cho Hội, biết rằng đến ngày 10 Octobre là ngày 27 tháng 8 Annam thì Hội không nhận tiền các cổ đông góp nữa để Hội sẽ đề tên tất cả các cổ đông ra trình TOA AN-THƯƠNG-MẠI, trong là nhóm ĐẠI-HỘI ĐỒNG.

Vậy xin các Ngài còn ai chậm trễ chùn góp tiền cho Hội, nên mau mau gửi tiền cổ phần lại cho Hội nhà Ngân-Hàng trước ngày Hội đã định.

Nay mai Hội sẽ có tờ công là giấy bầu cử giới riêng cho các cổ đông mới đến dự ĐẠI-HỘI ĐỒNG của Hội. (Ngày và chỗ nhóm số tin sau).

Đại-Quyền cho các Hội- viên sáng lập của Hội:

**VŨ-ĐOÀN-GIA**  
Industriel  
TOURNAI

## CÁI NGHĨA ĐỜI NGƯỜI (XÃ-HỘI TIÊU-THUYẾT)

Tác-giả: MARCELLE TINAYRE

Dịch-giả: HOA-TRUNG

86 36

CHƯƠNG MƯỜI LAM (tiếp theo)

Tôi ăn cơm chứa một mình, làm trí tôi có vẻ sủa muộn. Đến làm giờ tôi lại gặp ông toan ở phòng khách. Chúng đang đứng dựa vào cửa sổ nhìn ra vườn. Chúng thấy tôi thì chạy ngay lại để tôi đến dưới bóng sáng đèn:

- Tôi phải nhìn thẳng trước mặt chị mới được.

Sắc mặt chàng xanh xao làm cho tôi lạ lẫm.

Chị đã nhất định chưa? Chị có sẽ chịu thí nghiệm không?

- Có, tôi muốn thông thả để suy nghĩ cho chín rồi mới quyết định.

- Chị có định thời hạn lấy, ba tháng, bốn tháng cũng được. Nếu

chúng ta là người làm thường thì tôi mới vội vàng. Nhưng cái cuộc của chúng ta đánh đấm rất nghiêm trọng yếu. Xin chị chờ để cho cái trí tưởng tượng, hoặc cái lòng quả nhiệt nhất thời nó dần dần. Nếu chị có thể phối hợp cùng tôi, cái hạnh phúc ấy tôi muốn tự làm trí, tự ý thức chị mà được.

- Anh Ấng toan, tôi thực nhận rõ cái chán tương anh trong mấy lời ấy. Tôi cảm, ơn cái lòng trung thực của anh. Tôi hứa với anh rằng tôi sẽ thí nghiệm xem lực lượng của tôi được thế nào, và đó xét xem tâm lòng tôi làm sao. Ba tháng nữa tôi sẽ đáp cho anh, từ đây đến đó tôi sẽ không nhận lời của ai cả.

- Nhưng tôi không buộc chị phải thế, chị cứ hoàn toàn tự do.

Chúng lấy hai tay bóp lấy nhau, cái hy vọng chan chứa làm nên mặt chàng khác hẳn; cái vẻ vui mừng và thương mến tự trong mắt chàng là ra như một ánh hào quang.

- Chị Ấng là, tôi không biết làm

ra cách điếm. Đứng trước mặt người tôi thương tôi không thể nói được nhiều... Nhưng cái hy vọng hạnh phúc mà làm cho tôi bối rối đến thế này thì cái hạnh phúc thực sẽ đến thế nào?

- Anh Ấng toan, tôi chưa có thể hứa gì với anh, nhưng anh có thể cứ hy vọng. Tôi chưa hiểu rõ lòng tôi, nhưng tôi muốn thương anh, thực tôi muốn thương anh... Song dù sau ba tháng tôi trả lời anh thế nào thì anh cũng nên ghi rằng khi nào tôi đối với anh cũng chan chứa một tình bằng hữu. Tôi quý trọng anh hơn cả mọi người, anh lại quý trọng tôi, thực là cái ơn tôi không khiên được. Nếu tôi không thể làm vợ anh thì tôi oán, cứ làm em anh mãi.

Chúng trả lời một cách như có cái gì để ngang giọng.

- Cảm ơn chị.

Chúng nắm tay tôi để hôn rồi quay đi ra khỏi phòng để giấu mỗi cảm kích.

Tức thì chàng lại trở lại thái độ điềm tĩnh và khẽ nói:

- Tôi nghe có người đến.

- Bà Mạc bới đó.

Quả nhiên bà Mạc bới cùng chúng. Mò rít hai người đều đứng cửa vào.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

Bà Mạc bới nói:

- Ấng là, tôi dẫn chàng Mò rít đến thăm cô đó. Chàng về Ba ri đã mấy ngày, hôm nay đến ăn cơm chiều với tôi, luôn tiện tôi rủ chàng đến thăm có một thế.

- Bà là thế quá... Ông về được mạnh khỏe chứ? Trong cuộc du lịch có được mãn ý không? Thế mà chàng tôi vẫn tưởng ông chưa về kia.

Chúng bắt tay tôi vừa nói:

- Đỡ rồi tôi sẽ nói có hứa vì cớ gì mà tôi về sớm. Tôi nghe tin có một cô đại biểu, tôi cũng lấy làm buồn bã. Ông rí về rúc là một người không ai có thể quên được.

Chúng hỏi thăm qua về bệnh tình bác tôi, có vẻ cảm động thực. Rồi

hỏi Ấng toan mấy tiếng.

Tôi nói:

- Tôi nghe ông bị bọn thổ phi bắt phải không? Ở Hy Lạp còn có bọn thổ phi à?

- Bọn thổ phi tôi gặp họ từ tế làm có gì. Tôi đưa tiền chuộc cho họ rồi lại thông đồng như thường.

- Tôi lại nghe tin rằng ông dụ bọn ấy theo để đánh quân Thổ nhĩ kỳ mà?

- Trong các chuyện du lịch ấy cũng có khi tôi mà xuýt ra nhiều... Thục ra thì tôi chưa thấy bóng một tên lính Thổ nhĩ kỳ nào... Tôi đã đến Hy Lạp, có ghé thăm bọn cô là ông Văn tế ở tôi đi thăm cô động Bác nói là nơi dân thành Đen phơ đến trốn trong cuộc chiến tranh Mê-dich. Tôi đã được thấy bóng triệu duong và bóng hoàng hôn chiếu rọi trên nước đến Bác tế nông. Tôi cũng bắt được Uy lịch đi phiêu lưu trên biển Xy-lai. Sau hết tôi đến nghỉ ở đảo Cốc phu để biến cho xong bản kịch Xa-phô, không bao lâu sẽ khai diễn được.

- Bao giờ thế?

- Đến mùa đông này. Có tưởng xem, kỳ nữ Nô-ê mi đã định diễn bản hải kịch tự tình của ông Ca ba duy, là bản kịch vận văn đã định diễn mùa đông, nhưng vì Ca ba duy đau nên phải để lại đến mùa xuân mới lập diễn được. May có người bạn mách cho tôi, tôi đã sẵn Xa-phô đó, tôi liền xuống tàu về Mạc xây ngay. Thù hai mới rồi, tôi đến nói chuyện với cô ta, cô ta đã hứa nhận diễn bản kịch của tôi, chính cô ta sẽ đóng vai Xa-phô.

Ấng toan cười mà nói:

- Thế là ông đã đến con đường danh vọng vậy.

Bà Mạc bới nói:

- Mò rít sẽ tới nơi danh vọng tuột dính chừ chẳng vừa đâu. Xem chừng như quan trên chú ý về bản kịch của chàng lắm.

- Quan trên à?

- Chứ sao? Ông Rê-ty-xô là Bộ trưởng mới bộ Mỹ thuật chứ ai?

(Còn nữa)



# CHUYỆN HAY

## CHỖ SÓI VÀ CỪU CON

Các nhà văn học Pháp có nhiều nhà viết truyện ngắn, rất có lý thú và ý vị đối với thể loại nhân tình. Nhiều bài truyện ngắn của ông La Fontaine cũng ông Fénelon viết từ thế kỷ 17 ở Pháp, mà đem đối với đời này, xứ này, thực không khác gì bức gương chiếu ảnh. Trong các truyện ngắn của ông Fénelon kỳ giả cho là hay nhất, xin lược thuật đề bà con ngắm nghĩ mà xem:

Một hôm dân cừu nô dương yên ổn ăn chơi trong đồng cỏ. Bỗng đâu một chó sói trên rừng xuống thăm chừng đồng tính, gặp một cừu con ở một nơi kia. Cừu con nhe răng chào, sói ta thừa dịp thối lòi ngon ngọt: một răng ta thích và chương, triết học, hai răng ta ưa đàm học trò sơ, náo thanh cao quảng đại là loại tôi của ta, náo bác ái tự do là tinh ta hoai bảo. Cừu con choáng mắt say lòng, thuận theo lời chó sói mà kết cũng đôi bước cao, cừu cùng sói ngao du phong cảnh. Ngờ đâu đến nơi có tịch, sói chẳng kịp cho cừu hỏi tính mà đã nhai cừu cả xương liền da. Cái đại của cừu c. ưa kịp nhận mà xác đã lìa hồn.

Chuyện thú như vậy, chuyện người đâu khác.

Hay chuyện

## QUAN-HẢI THƯ-ĐIỆM

Bắt đầu từ ngày 15 Octobre bản điếm sẽ giới thiệu Đổng-bà-giàu tòa báo Tiếng-dân, xin bố cáo cùng anh em biết cho.

Bản điếm mới xuất bản quyền Phụ nữ vận động, giá 0\$20, và quyền Lịch sử nhân loại, giá 0\$14. Q. H. T. B.

## VIỆC TRONG NƯỚC

### TRUNG-KY HUẾ

Công việc của viện nhân dân đại biểu Trung - ky

Buổi chiều ngày 1er Octobre 1928, viện nhân dân đại biểu Trung - ky đã nhóm kỳ hội thường niên thứ ba. Ngoài mấy ông đại biểu, có 9 người Pháp và 20 người Nam đến dự thỉnh.

Đúng 3 giờ, quan Khâm sứ, các quan Cơ-một, và các quan Pháp ở phủ Khâm-sứ đều đến. Quan Khâm sứ Jabouille tuyên bố khai hội. Ông nghị trưởng Huỳnh-thúc-Kháng đọc bài diễn-văn khai hội, quan K' Am-sứ đọc bài đáp từ (xem báo Tiếng-Dân số 119 và 120).

Buổi sáng ngày 2 Octobre, ông

ng nghị trưởng tỏ ý từ chức. Toàn viện có ý lưu ông lại, nhưng ông nhất định từ chức. Viện định đưa đơn ông lên trình qua Khâm-sứ.

Buổi chiều, ông nghị trưởng đưa giấy từ chức nghị trưởng cho viện, ban trị sự đưa đơn trình quan Khâm-sứ. Ông nghị trưởng cũng đưa đơn từ chức nghị viên cho quan Khâm-sứ.

3 Octobre, buổi sáng

8 giờ sáng, ông Lê-văn-Huân, ông Hoàng-dức-Trạch và ông Lương-quí-Gi đưa đơn từ chức nghị viên.

9 giờ, hội đồng cử hai ông nghị khác vào ban trị sự để thay cho ông Huỳnh-thúc-Kháng và ông Hoàng-dức-Trạch. Ông Nguyễn-khoa-Tùng và ông Đặng-cao-Hiếu được trúng cử.

9 giờ rưỡi, ban trị sự bầu nghị trưởng mới, ông Nguyễn-Trác được trúng cử.

10 giờ, ông nghị trưởng cùng quan đại diện chính phủ thảo bản nghị sự chương trình, làm xong đọc cho viện nghe rồi đem trình quan Khâm sứ duyệt y.

3 Octobre, buổi chiều

Buổi chiều bàn về vấn đề gia thêm tiền công ích.

Hội đồng thảo luận hồi lâu, không muốn gia thêm tiền công ích. Ông Trần-dinh-Tuyền xin theo ngạch thuế Bắc-ky, mỗi người 2\$50, không có công ích.

Quan đại diện hỏi: « Ý kiến viện có ứng theo ngạch thuế Bắc-ky không? »

Hội đồng khá quyết.

Quan đại diện lại hỏi 3 điều nữa: 1) Hội đồng có tán thành việc tăng mỗi ngày công ích là 0\$05 hay không? »

Hội đồng phủ quyết.

2) Có phải hội đồng ưng đề thuế chức sắc, miễn sai, miễn diêm mà phụ vào số tiền thiếu cho khỏi phải tăng tiền công ích hay không? »

Ông Nghị trưởng nói: « Chúng tôi ưng đề thuế chức sắc, miễn sai, miễn diêm sang thu với chính phủ mỗi người 2\$50 như thuế thân Bắc-ky, bỏ hẳn ngạch công ích. Hội đồng khá quyết. »

3) Ở Trung-ky có thể thuế phụ thêm công ở dưới 0\$25 được không? Ông Trần-bà-Vinh nói: « Cứ trong một tỉnh có chỗ thuế được cu-li tiền công dưới 0\$25. Hội đồng khá quyết. »

Ông nghị-trưởng xin thảo một bài nói ý kiến của viện về vấn đề công ích và thuế thân để trình quan Khâm sứ, ông Trần-bà-Vinh nhận thảo bài ấy.

4 Octobre, buổi sáng

Viện về vấn đề công-ích và đọc ngân sách.

Ông Trần bà-Vinh nói: nếu đánh thuế nhất luật mỗi người 2\$50 thì ngân-sách thiếu 44000\$ tức là gần 18000 đình. Ông Trần-dinh-Tuyền nói: muốn cho đủ số dự trữ trong

ngân sách và lại giảm được công ích thì nên đem số tiền ấy của ra trong tỉnh mà chi.

Ông nghị-trưởng nói: nếu trục số đâu ra thì không có chi trong mục, chỉ nên giảm một ít việc công tác cho khỏi thiếu ngân-sách.

Viện cử ông Trần-bà-Vinh thảo một bài ý kiến toàn viện về vấn đề công ích.

10 giờ, bắt đầu đọc ngân-sách. Đọc đến số tiền tu bổ đường thì lên 134000\$, ông nghị-trưởng nói: việc tu bổ đường thì cần, nên đề ngân sách Đổng-pháp-chịu mới phải.

Quan đại diện nói: « Đáp ứng mới thì ngân sách Đổng-pháp chịu, còn tu bổ thì ngân-sách Trung-ky chịu. »

Đọc đến khoản chi tiêu về các nhà khách sạn, hội đồng xin bớt đi một nửa, nếu không bớt được, thì ngân-sách Đổng-pháp chịu cho một nửa.

4 Octobre, buổi chiều

Bàn về nhân công.

Ông chủ p'ông nhất giải thích vấn đề mô phu cho viện nghe, về vấn đề này có nghị định ngày 31 Mars 1928 hạn chế và định lệ việc mô phu Trung-ky đi làm phu trong cõi Đổng pháp hoặc ngoại quốc. Từ nghị định ấy sẽ dịch ra quốc-ngữ, đến chủ nhật sẽ giao các ông nghị mỗi ông một bản.

Ông nghị trưởng xin xem mấy tờ nghị định của quan Pasquier và quan Friès không cho mô phu Trung-ky sang xứ khác đã rồi sẽ bàn.

Quan thành phòng nhất nói: khi nào mô phu cũng hỏi ý kiến quan Khâm-sứ và ý kiến các quan công-sứ. Tỉnh nào ít nhân công mà nhiều công việc thì không cho mô.

Ông nghị trưởng nói: Trung-ky còn nhiều đất hoang, cần nhân công để khai thác, chúng tôi xin thực hành mấy tờ nghị định kia, cấm hẳn việc mô phu.

Quan chánh phòng nhất nói: Vấn đề cấm rồi nhưng sau vì có lệnh quan thuộc-lĩa bộ tống-trường nên quan Friès phải cho phép mô 8000 phu đi Nam-ky và Cao-man; nay viện tỏ ý bất phục thì chính-phủ cũng lấy làm phải, vậy đề dịch sang tờ nghị định 31 Mars 1928 giao cho viện xét, rồi đến thứ hai sau sẽ bàn. Năm giờ hội-dồng giải tán (Còn nữa)

### Tin đường xá

Sở xe lửa-Huế có lời bố cáo cho công chúng biết rằng đường xe lửa fourane đi Vinh đã thông rồi nhưng phải có hai đoạn sang xe là tại km 417 ở giữa-khoảng ga Ngọc-lâm và Kiêu-mộc, và tại km 482 ở giữa khoảng ga Ngân-sơn và Miab-tệ. Kể từ mé ngoài Ngân-sơn, những hành lý có ghi số và hóa hạng gửi mau (G. V.) mỗi kiện hoặc thùng chỉ được đến 40 kgs trở xuống mà thôi. Hóa hạng gửi thường (P. V.) thì không hạn.

### Câu chuyện nhập học

Trong mấy ngày khai giảng, nhân một hôm kỳ-giá có chút việc nên

đến tại một trường kia ở Huế, nhận đang đứng đợi, chờ ông Đốc trường rảnh việc rồi sẽ nói chuyện. Bữa ấy phụ huynh học trò tập nấp đứng năm bảy lớp, đều đưa đơn xin cho con em vào học. Ông đốc xét từng cái đơn, vì số chỗ dư chừng vài chục mà đơn xin vào không xiết kể. Bỗng có một người, ra dáng ông thông, ông phân gì đó, xông xộc đến trước mặt ông đốc, lấy trong mình một cái đơn rồi chỉ cho ông đốc mà nói tiếng tây rằng: « Sao i đơn con tôi, tôi đã xin ông đốc tây rồi, có phê chữ vào đây, sao anh dám cãi lệnh ông xếp anh mà không nhận đơn con tôi. Vậy bây giờ anh có muốn nhận nó không, muốn hay không? » Ông đốc liền đi nước dưới, nói qua loa ba tiếng rồi nhận đơn ngay.

Kỳ giả hỏi người kỳ là một ông công-mi rất oai quyền trong một số kia nên ông đốc phải khiếp mà nhận nó!!

Cười đời

## NGHỆ-AN (VINH)

### Bị bắt tình nghi

Ông Dương-dinh-Thủy là người dạy dẹt máy ở làng Kim-khe thuộc huyện Nghi-lộc. Tháng hai năm nay ông trở về Quỳnh-đôi (quê quán của ông), thăm nhà, khi xuống ga Cầu-giát thì bị bắt và giam ở Vinh. Vụ này báo đã đăng tường thuật trong số 72 ra ngày 21 Avril 1928. Nay lại được tin rằng các quan An-nam đã kết án đày ông Dương-dinh-Thủy 12 năm Lao-báo và đã phát hành sáng 16 Septembre này rồi.

Than ôi! Từ đây góc biển, chân trời, lưu ly bao quản, cái kiếp chìm lửng cá chậu cục khờ làm thay. N. N.

## BẮC-KỲ HANOI

### Hội đồng chánh phủ

Kỳ thường trực Hội-dồng Chính-phủ đã họp sáng hôm 25 Septembre tại phủ Toàn-quyền, do quan Robin chủ tọa.

Hội-dồng xét cả thấy là 33 việc. Trong số ấy có 5 bản nghị định cấm đem vào xứ Đổng-Pháp 2 quyền tạp chí Hoa Kiao xuất bản ở Thượng-hải và Ho Ming Houa Kiao xuất bản ở Nam-kinh, một quyền sách viết bằng chữ quốc-ngữ « Lời kinh cáo cùng đồng-bào của đảng Việt-Nam độc lập » và hai tờ báo Hoa Kiao Je Pao xuất bản ở Hương-cảng và Hong Pua Pao xuất bản ở Quảng-châu.

## NAM-KỲ SAIGON

### Về việc bãi công ở sở đồn điền Cam-tiêm

Trong một số báo trước đây đã có đăng tin rằng 400 cu-li Bắc-ky

làm tại sở đồn điền Cam-tiêm đều bãi công. Nghe đâu bãi công lần này là lần thứ hai ở sở đồn điền này, lần thứ nhất đã xảy ra hồi tháng chạp năm 1926, có năm trăm cu-li Bắc-ky dự.

Lần bãi công này báo La Dépêche đã lòi cho một ông quan ở Biền-hóa, vì ông quan này trong khi chứng kiến cho bọn cu-li ký giấy công-tờ-ra có nói một câu: « Đây là những giấy công-tờ-ra của các anh phải ký, nếu như các anh muốn làm trong sở này. Các anh muốn ký thì ký, không muốn thì thôi, muốn làm thì làm, không thì thôi, không ai bắt buộc các anh ». Báo ký nói rằng vì câu nói « Các anh muốn làm thì làm không thì thôi » nên một người không muốn làm thì cả trại đều bắt chước cả, thành thử mới xảy ra sự đình công này.

Theo ý chúng tôi thì viên quan này chỉ là làm theo bản phận của ông mà thôi; ông nói câu đó là ông tuân theo pháp luật nhà nước. Người ký công-tờ-ra phải được hoàn toàn tự do không ai được bắt buộc ký hay không ký, nếu bắt buộc thì dấu có ký đi nữa thì công-tờ-ra ấy cũng xem như giấy loại thôi. Nól đáng ra thì sự bãi công này là do sự đi mô phu mà ra. Khi đi mô phu thì các nhà lãnh đi mô phu nhõn ngon phình ngọt hừ cá này cái khác, nào tiền nào bạc, không gì sai, mà đến khi đã ký giấy công-tờ-ra, đã vào sở làm rồi thì bọn phu bị ngược đãi, mới biết là bị phình 904, thành đã không được phi người thì sinh ra ngã lòng nản chí. Nếu như những người lãnh đi mô phu thiệt thà một tí, hay tỏ cho dân mô phu biết cái tình trạng thật của họ ở các sở đồn điền, giảng nghĩa cho họ hiểu về ký giấy công-tờ-ra thì đến khi vào làm họ khỏi phải thất vọng, không thất vọng thì không khi nào sinh ra những chuyện lòi thối đó. Thế thì nên trách các nhà đi mô phu chứ không nên trách viên quan ở Biền-hóa đó vậy.

(Lược dịch báo Echo Annamite)

## Chú ý! Chú ý!

安祥興永中  
VINH-HUNG-TUONG

Annam n. 167 Rue Sarrail n. 167 - Vinh  
Tổng cục tại HANOI

Chi điểm ở HONGKONG  
ở HUẾ

Hiệu của người Việt-nam chuyên bán thuốc nam thuốc bắc, thuốc sống thuốc chết.

### Bán buôn bán lẻ

Bản hiệu định mở mang việc buôn bán trong Trung ky; nên muốn mở thêm mấy chi điểm ở HATINH - BADON - DONG-HOI - QUANG-THI.

Vậy ngài nào đồng trí, muốn làm Quân-ly hay Đại-ly giúp cho bản hiệu thời xin mới tới bản hiệu để coi các điều lệ.

Ngay kính cáo  
Vinh-Hung-Tuong  
VINH

## ĐỘC-GIẢ LUẬN-DÀN

### PHỔ-THÔNG TUYỀN-CỬ

Chế độ tuyền cử có hai cách: phổ thông tuyền cử (suffrage universel) và hạn chế tuyền cử (suffrage restreint). Theo cách phổ thông tuyền cử thì nhân dân ai ai cũng có quyền đi bầu cử, lấy ý mình mà phân đoán, cho ai là đủ tư cách thì bầu phiếu cho người ấy. Theo cách hạn chế tuyền cử thì chính phủ theo tài sản hoặc địa vị của mỗi người mà hạn chế quyền tuyền cử của nhân dân. Các nước Âu-châu xưa kia đều dùng cách hạn chế tuyền cử. Nước Pháp về đời vua Lu-y thứ 18 và vua Sác-lơ thứ 10 cũng thế, bọn láng-lữ, bọn quí-tộc, bọn quan-lại được quyền tuyền cử cả, còn nhân dân thì chỉ người nào mỗi năm nộp một số tiền thuế là bao nhiêu trở lên mới có quyền tuyền cử. Tuyền cử mà hạn chế như thế thì không hợp với tâm lý của công-chúng, không thỏa được lòng nguyện vọng của nhân dân, vì quyền lợi của những người đi bầu phiếu tất nhiên không hợp với quyền lợi của toàn thể nhân dân; những người trúng cử tất nhiên chỉ lo bênh vực quyền lợi cho người đi cử mình, chứ ít khi nghĩ đến quyền lợi của toàn thể nhân dân, vì một phần lớn trong nhân dân không được quyền bầu phiếu nên không nghĩ đến. Cái tệ hạn chế tuyền cử là như thế, nên nhân dân hết sức phẫn đối, yêu cầu cho được phổ thông tuyền cử. Cuộc cách mạng năm 1830 và năm 1848 tuy có nhiều duyên cớ, nhưng xét cho kỹ thì sự yêu cầu phổ thông tuyền cử cũng là duyên cớ rất lớn. Nhân dân yêu cầu mãi, yêu cầu không được, buộc phải ra phần đấu, kết quả là ý nguyện của nhân dân được thỏa, nghĩa là được quyền phổ thông tuyền cử, không còn phải hạn chế theo địa vị, theo tài sản nữa, bề người nào thành chính phủ mà không phạm tội gì đến nỗi mất quyền công dân thì có quyền tuyền cử ngay. Hiện nay các nước Âu Mỹ đều dùng chế độ phổ thông tuyền cử, có nước cho cả đàn bà cũng được quyền tuyền cử. Vì cái phong-trào của thế-giới, cũng cái xu hướng của quần chúng, các cuộc vận động rất háng hái của phụ-nữ, mà nay lại thấy đàn bà có quyền tuyền cử nữa, đã được ứng cử thì tự nhiên có lúc trúng cử, vì thế trong nghị-hội các nước mới có nghị viên đàn bà. Thế là thế-giới đã công nhận cách phổ thông tuyền cử là rất công bình, rất chính đáng, có thể mới thích hợp với tâm lý của công chúng, các nước như thế, nước ta thì sao?

Nước ta ở Nam-ky thì có Hội-dồng quân-hại, ở Trung-ky và Bắc-ky thì có viện nhân-dân đại-biểu. Tôi xin nói riêng về viện nhân-dân đại-biểu. Các ông ni ân-dân đại-biểu

# ĐẠI-NAM-QUỐC

Á từ tam hạng kim tiên

Bằng cấp trên đây là bằng cấp kim-tiền của Đại-Nam-Quốc đã ấn-từ cho ông Lương-Y nhà thuốc ĐẠI-QUANG-DUỐC-PHÒNG vì thuốc của bản hiệu trong nội các ngài thường dùng biết chắc



ràng thuốc hiệu con BƯƠM BƯƠM hẳn hiệu làm. Trong xứ Bắc-Kỳ, Nam- Kỳ, Trung-Kỳ, nhân-dân dùng cũng như, đều khen linh nghiệm làm.

Ngực nặng  
Không thở được  
HEN GIẢ LÀ 1180  
PHARMACIE MONTÈS - HANOI  
NHÀ ĐỒNG HỒ BA CHUÔNG



